

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27- 8 - 2024

V/v ly hôn giữa chị Thẩm và anh Quân

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Thị Vui
- Ông Vũ Mạnh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm A, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Cồ Khắc Q, sinh năm 1986;

Địa chỉ: TDP D, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị T, anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Quách Thị T vắng mặt. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như quá trình tham gia tố tụng tại toà án thể hiện: Chị và anh Cồ Khắc Q đăng ký kết hôn vào ngày 22/01/2024 tại Ủy ban nhân dân thị

trần R, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Ngay sau khi kết hôn do hai bên tính cách không hợp nhau nên hay xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống vì vậy đã không tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cò Khắc Q.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Về án phí: Chị Quách Thị T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh Cò Khắc Q vắng mặt và đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai anh Q trình bày: Anh và chị Quách Thị T đăng ký kết hôn vào tháng 01/2024 tại UBND thị trấn R trên cơ sở tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn do thấy chung sống không hòa hợp nên đã ly thân. Nay chị T có đơn xin ly hôn thì anh nhất trí thuận tình ly hôn. Về con chung: Anh Q xác nhận vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung: Anh Q xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ năm 2014; Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quách Thị T, xử thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị T và anh Cò Khắc Q. Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Tòa án tuyên án phí dân sự sơ thẩm chị Quách Thị T phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Cò Khắc Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố D, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị Quách Thị T có đơn xin ly hôn anh Cò Khắc Q và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Cò Khắc Q vắng mặt và xin xét xử vắng mặt; chị Quách Thị T cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét

xử vắng mặt anh Q, chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Quách Thị T và anh Cồ Khắc Q vào tháng 01/2024 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R là hôn nhân tự do, tiến bộ. Ngay sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống do không hòa hợp nên đã ly thân. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Bản thân anh Q cũnjaaeg khai nhất trí thuận tình ly hôn với chị T. Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Q.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Trong quá trình giải quyết Toà án đã tạo điều kiện cho hai bên nhưng chị T và anh Q vẫn sống ly thân. Anh Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị T và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Quách Thị T và anh Cồ Khắc Q đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Quách Thị T và anh Cồ Khắc Q đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Quách Thị T phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị T và anh Cồ Khắc Q.

2. Về án phí: Chị Quách Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0001427 ngày 01/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Phúc Thắng;
- UBND TT Rạng Đông;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn, lưu hồ sơ.

Trần Trọng Ích